

Số: /BC-UBND

Bảo Linh, ngày tháng 04 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Về tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực (Số liệu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2024)**

Thực hiện Văn bản số 531/STP-HCBTTP ngày 05/04/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên về việc cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực để phục vụ Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ Tư pháp;

Thực hiện Công văn số 48/TP-HCTP ngày ngày 05/4/2024 của Phòng Tư pháp huyện Định Hóa về việc cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực (Số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/03/2024).

UBND xã Bảo Linh báo cáo tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực với các nội dung sau:

#### **I. Lĩnh vực hộ tịch**

##### **1. Tình hình quản lý nhà nước về hộ tịch**

- Việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn tham mưu triển khai thực hiện công tác theo hướng dẫn của Luật hộ tịch năm 2014; Nghị định 123 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2020; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ và Thông tư số 01/2022/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi và trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch. Quyết định 44/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người có gốc quốc tịch Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về hộ tịch.

##### **2. Tình hình đăng ký hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch và văn bản quy định chi tiết thi hành**

UBND xã luôn quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn xã cũng như việc sử dụng Phần mềm và cập nhật dữ liệu hộ tịch từ Sổ giấy vào Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, chỉ đạo công chức Tư pháp - hộ tịch sử

dụng phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung để thực hiện việc đăng ký hộ tịch của người dân khi đến giải quyết công việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Việc thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã (báo cáo cụ thể tổng số hồ sơ tiếp nhận, tổng số hồ sơ đã giải quyết, hồ sơ từ chối giải quyết theo từng loại vụ việc: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 456

1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	302
2	Liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	23
3	Liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia)	4
4	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	50
5	Thủ tục đăng ký kết hôn	17
6	Thủ tục đăng ký khai sinh	15
7	Thủ tục đăng ký khai tử	15
8	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	2
9	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	22
10	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	2
11	Xác nhận thông tin hộ tịch	4

UBND xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo hướng dẫn của Luật hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014, Luật hôn nhân và gia đình ngày 19 tháng 6 năm 2014; Đồng thời hướng dẫn thực hiện theo Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 28/5/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/11/2015 về việc quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; Quyết định 44/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người có gốc quốc tịch Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Công tác đăng ký hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, công dân; lưu trữ hồ sơ gọn gàng, đầy đủ.

- Kèm theo biểu thống kê số liệu các loại việc hộ tịch theo mẫu 13a/BTP/HTQTCT/HT và 14a/BTP/HTQT/HT/HTK, ban hành tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp).

- Việc thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thực hiện niêm yết công khai bảng thu phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. Thực hiện thu phí, lệ phí hộ tịch theo Quyết định 44/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người có gốc quốc tịch Việt Nam, lệ phí quốc tịch. Số lệ phí hộ tịch là 3.332.000 đồng.

- Việc sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch, lưu trữ giấy tờ, hồ sơ các loại việc hộ tịch.

Thực hiện sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và lưu trữ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: Không có.

- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất:

Phần mềm hộ tịch dùng chung thường xuyên bị lỗi trong thực hiện các việc hộ tịch nên đã ảnh hưởng đến thời gian giải quyết và trả kết quả cho người dân.

Trình độ dân trí còn hạn chế khó khăn trong việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

## **II. Lĩnh vực chứng thực**

### **1. Tình hình quản lý nhà nước về chứng thực**

Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về chứng thực, trong đó tập trung các nội dung cụ thể: Sau khi Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2015. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Đồng thời UBND xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, cải tiến phương pháp, giải quyết các thủ tục chứng thực theo đúng quy định pháp luật. Công tác chứng thực theo quy chế” một cửa” mọi thủ tục được rút ngắn thời gian và giải quyết kịp thời, nhanh gọn các yêu cầu chứng thực của các tổ chức, cá nhân. Mức thu lệ phí chứng thực đã được niêm yết, công khai tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến giao dịch theo dõi thực hiện.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác chứng thực. Hiện nay UBND xã đã bố trí và sắp xếp 01 công chức Tư pháp thực hiện công tác chứng thực có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định và đã được tập huấn nghiệp vụ chứng thực.

- Công tác tuyên truyền phổ biến quy định của pháp luật về chứng thực.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn pháp luật về chứng thực cho cán bộ, công chức, người lao động các tổ chức cá nhân bằng các hình thức khác nhau, tuyên truyền tại các hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xóm, tuyên truyền, phổ biến trực tiếp khi các tổ chức, cá nhân đến UBND xã yêu cầu thực hiện chứng thực.

## **2. Tình hình thực hiện công tác chứng thực**

- Tình hình thực hiện công tác chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó tập trung vào việc chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất; chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở, chứng thực di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản (quy trình, thủ tục chứng thực; tổng số hồ sơ tiếp nhận; tổng số hồ sơ đã giải quyết; tổng số hồ sơ đã từ chối giải quyết theo từng loại việc chứng thực kèm theo biểu thống kê số liệu các loại việc chứng thực theo mẫu 17a/BTP/HTQT/CT ban hành tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp). Tổng số hồ sơ là 3003 hồ sơ.

1	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	1
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1817
3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	466
4	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	161
5	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	16
6	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	7
7	Chứng thực điện tử	535

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác chứng thực: Không có.

- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị của cơ quan, đơn vị.

- Tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng phí chứng thực tại Ủy ban nhân dân trên địa bàn xã thực hiện theo Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Lệ phí chứng thực thu được là 30.349.000 đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực của UBND xã Bảo Linh ./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trường**